

TERM 2 ACADEMIC YEAR 2018- 2019

### IIEP Student Progress Record

**LECTURER:** MR. LOUIS

**CLASS:** IELTS C

**STARTING DATE:**

7/1/2019

No	Student ID	NAME	Status	MIDTERM			FINAL TEST			ATTENDANCE		FINAL GRADE					NEXT LEVEL	Note
				Total	Classwork	Participation	Total	Classwork	Participation	Absent	Late	Classwork (30%)	Midterm (20%)	Participation (10%)	Final Test (40%)	Total		
1	1858020	Lê Tiến Đạt		65		60	F	30	0	17	8	30	65	30	0	25		PASS IELTS
2	1858014	Võ Đức Trí		80		75	65	50	60	11	2	50	80	68	65	64	IELTS - A.P.	
3	1759046	Diệp Hải Triều	APF	80		80	65	39	70	15	4	39	80	75	65	61		PASS IELTS
4	1759039	Huỳnh Xuân Tín		0		50	F	10	0	25	1	10	0	25	0	6		
6	1759011	Trần Kiên Hưng	A.P.F	80		80	75	75	85	4	1	75	80	83	75	77		PASS IELTS
7	1759002	Trần Ngọc Bảo	A.P	70		75	70	53	70	12	1	53	70	73	70	65		
8	1658003	Nguyễn Quốc Dũng	APF	75		75	65	62	60	9	2	62	75	68	65	66	IELTS - A.P.	
9	1559038	Dương Gia Thuận	A.P	70		50	70	65	55	4	1	65	70	53	70	67	IELTS - A.P.	
10	1458021	Hoàng Lê Lâm		0		50	F	31	0	14	1	31	0	25	0	12		PASS IELTS
11	1458015	Nguyễn Quan Huy	A.P	85		70	55	44	65	4	0	44	85	68	55	59	IELTS - A.P.	
12	1359028	Nguyễn Minh Khoa	APF	75		80	60	55	65	11	1	55	75	73	60	63		
13	1358003	Nguyễn Võ Văn Anh	APF	80		80	75	70	80	5	0	70	80	80	75	75		